

Bản án số: 705/2020/HC-PT

Ngày 23/11/2020

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành  
chính trong lĩnh vực xử phạt vi  
phạm hành chính”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Huyền Vân

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Thành Long  
Ông Phan Đức Phương

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 331/2020/TLPT-HC ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HC-ST ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3929/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

*Người khởi kiện:* Ông Mai Thành D, sinh năm 1963.

Địa chỉ: 31 đường HT 12 khu phố 3, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Văn Th, sinh năm 1972.

(Văn bản ủy quyền ngày 25/12/2019 của Văn phòng công chứng Dương Thái Hoàng; nộp Tòa ngày 03/01/2020 – có mặt).

Địa chỉ: 42 đường 12, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 1 đường L, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Mai Thành D

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn kiện ngày 30 tháng 10 năm 2017 và trình bày tại tòa của người khởi kiện ông Mai Thành D:*

Ông Mai Thành D yêu cầu hủy các Quyết định số 350/QĐ-XPVPHC ngày 13/6/2017 về xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 giải quyết khiếu nại về xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định số 435/QĐ-CC ngày 27/7/2017 cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bởi các lý do sau:

Ngày 25/8/1994 ông Mai Thành D ký hợp đồng với Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Thành về khoán sản phẩm cho xã viên khai thác vườn cây ăn trái, ao cá diện tích 10.860m<sup>2</sup>, thuộc lô số 298, tờ bản đồ số 1, ấp 5, xã Tân Thới Hiệp, huyện Hóc Môn, nay thuộc phường H, Quận 12. Cũng trong năm 1994 ông D khai hoang thêm 2.800m<sup>2</sup> liền kề khu đất thuê và quản lý sử dụng, không bị xử phạt hành chính. Năm 2001 ông D được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ câu cá giải trí.

Gia đình ông D đã quản lý sử dụng đất làm ăn sinh sống ổn định thì ngày 06/6/2017 Ủy ban nhân dân phường H, Quận 12 lập biên bản cho rằng gia đình ông D vi phạm – chiếm đất nông nghiệp không phải đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại một phần thửa đất số 45, tờ bản đồ 28, và một phần thửa 1, 2 tờ bản đồ 48, phường H, Quận 12. Diện tích vi phạm 2.800m<sup>2</sup>.

Theo biên bản vi phạm này, mà Chủ tịch UBND Quận 12 đã ban hành các Quyết định hành chính nêu trên, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của gia đình ông D.

Trong thời gian khởi kiện tại Tòa án các Quyết định hành chính nêu trên, ông D cam kết không khiếu nại tiếp theo đối với các Quyết định này.

*Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12, có Văn bản số 11180/UBND-TNMT ngày 23/10/2019 và Văn bản số 12027/UBND-TNMT ngày 15/11/2019 yêu cầu vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân các cấp và có cung cấp các tài liệu liên quan.*

Do vụ án có hai bên đương sự; trong đó một bên đương sự yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên thuộc trường hợp không tiến hành đối thoại được.

***Tại Bản án sơ thẩm số 08/2020/HC-ST ngày 03 tháng 1 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:***

Áp dụng:

- Điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính năm 2015;
- Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử

dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Cùng các Điều luật đã viện dẫn;

Xử: Không chấp nhận khởi kiện của ông Mai Thành D yêu cầu hủy các Quyết định số 350/QĐ-XPVPHC ngày 13/6/2017 về xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 về giải quyết khiếu nại, Quyết định số 435/QĐ-CC ngày 27/7/2017 cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 10/01/2020 người khởi kiện ông Mai Thành D kháng cáo toàn bộ bản án.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông D hủy các Quyết định số 350/QĐ-XPVPHC ngày 13/6/2017 về xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 giải quyết khiếu nại về xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định số 435/QĐ-CC ngày 27/7/2017 cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho rằng phần đất 2.800m<sup>2</sup> không nằm trong diện tích đất 10.860m<sup>2</sup> thuộc thửa 45, tờ bản đồ số 28 và thuộc phần thửa số 1, 2 tờ bản đồ 28 mà thuộc thửa số 27, 29 và một phần đường thuộc tờ bản đồ số 05, bộ địa chính xã Tân Thới Hiệp. Ngoài ra, cũng không có chứng cứ chứng minh diện tích 2.800m<sup>2</sup> của Hợp tác xã Hiệp Thành.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:* Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Người khởi kiện kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết mới làm thay đổi bản chất vụ án đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm người bị kiện có đơn xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 225 Luật tố tụng hành chính xét xử vắng mặt người bị kiện.

[1.2] Đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 350/QĐ-XPVPHC ngày 13/6/2017 (gọi tắt là Quyết định 350/2017/QĐ-XPVPHC):

+ Về tổ tụng:

Thẩm quyền ban hành: Căn cứ Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 của Chủ tịch UBND Quận 12 quy định về phân công nhiệm vụ quyền hạn cho các Phó Chủ tịch thì Phó Chủ tịch UBND Quận 12 ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Cơ sở ban hành: Căn cứ biên bản vi phạm hành chính được lập ngày 06/6/2017 đối với hành vi sử dụng đất đã bị thu hồi bởi Quyết định thu hồi đất từ tháng 02/2017 là đúng quy định.

Thời hạn ban hành: Quyết định 350/2017/QĐ-XPVPHC được ban hành trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính là đúng với Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính

+ Về nội dung:

Xét hành vi của ông D sử dụng 2.800m<sup>2</sup> đất thuộc thửa 45, tờ bản đồ 28, thửa số 1, 2 tờ bản đồ số 48 Tài liệu năm 2005, theo bản đồ vị trí số 214/CNQ12 ngày 17/7/2015 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 12; Về nguồn gốc: Ngày 25/8/1994 ông D và Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Thành ký hợp đồng 08/HTX/HĐ về khoán sản phẩm cho xã viên khai thác vườn cây ăn trái và ao cá, phần đất diện tích 10.860m<sup>2</sup> thuộc xã Tân Thới Hiệp, huyện Hóc Môn; thời hạn thuê đất 20 năm; vị trí tứ cận (phía bắc giáp xí nghiệp Tamesco, phía đông giáp xí nghiệp Đại Tu, phía tây giáp Tân Chánh Hiệp, phía nam giáp khu sản xuất hợp tác xã). Đến nay thời hạn thuê đất đã hết, các bên không gia hạn thêm. Ngày 24/4/2015 Hợp tác xã nông nghiệp phục vụ công nghiệp Hiệp Thành có Văn bản số 05/CV-HTX gửi UBND phường H, Quận 12, đồng ý giao khu đất 2.800m<sup>2</sup> thuộc thửa 02 tờ bản đồ số 48 (tài liệu năm 2005) cho UBND phường H xây trụ sở phường đội. Ngày 14/02/2017 UBND TP.HCM ban hành Quyết định 623/QĐ-UBND để thu hồi khu đất do Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ phục vụ công nghiệp Hiệp Thành quản lý sử dụng diện tích 2.800m<sup>2</sup>, thuộc thửa 45 tờ bản đồ 28 (tài liệu đo năm 2005) và một phần thửa 1, 2 tờ bản đồ 48 (Tài liệu đo năm 2005); diện tích đất này nằm trong diện tích đất 10.860m<sup>2</sup> nêu trên. Ông D cho rằng phần đất 2.800m<sup>2</sup> do ông khai hoang từ năm 1994 nằm ngoài diện tích đất thuê của hợp tác xã, nhưng quá trình sử dụng không nộp thuế sử dụng đất, không kê khai đăng ký theo Chỉ thị 299/TTg và cũng không có tài liệu nào chứng minh về việc khai hoang sử dụng đất. Mặt khác, tại Biên bản làm việc ngày 16/3/2016 của Ủy ban nhân dân phường H, ông D thừa nhận phần đất 2.800m<sup>2</sup> (khoảng 3.000m<sup>2</sup>) nằm trong diện tích đất thuê của Hợp tác xã;

Sau khi có Quyết định thu hồi đất 623/2017/QĐ-UBND, phía ông D cũng không khiếu kiện đối với Quyết định này, nhưng vẫn đang sử dụng phần này tại vị trí nêu trong Quyết định thu hồi đất – thửa 45 tờ bản đồ 28 (tài liệu đo năm

2005) và một phần thửa 1,2 tờ bản đồ 48 (Tài liệu đo năm 2005). Do đó UBND phường lập biên bản vi phạm hành chính hành vi chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất, theo quy định Khoản 1 Điều 10, Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, là đúng quy định.

[2.2] Ông D có đơn khiếu nại Quyết định 350/2017/QĐXPVPHC, như nhận định ở trên quyết định 350 là đúng quy định nên Chủ tịch UBND Quận 12 ban hành quyết định giải quyết khiếu nại về xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 không chấp nhận khiếu nại của ông D là có cơ sở.

[2.3] Xét tính hợp pháp Quyết định cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt hành chính số 435/QĐ-CC ngày 27/7/2017: Căn cứ Khoản 1 Điều 73 Luật XLVPHC thì quá thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mà ông D không chấp hành Quyết định, mặc dù có khiếu nại, thì Phó chủ tịch UBND Quận 12 ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt hành chính là chính xác.

Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất theo quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, không chấp nhận kháng cáo của ông Mai Thành D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông D phải chịu án phí theo quy định

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Mai Thành D; giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm:

Áp dụng:

Điều a Khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015;

Luật xử lý vi phạm hành chính;

Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai;

Luật khiếu nại năm 2011;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Thành D yêu cầu hủy

các Quyết định số 350/QĐ-XPVPHC ngày 13/6/2017 xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai, Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 về giải quyết khiếu nại của ông Mai Thành D và Quyết định số 435/QĐ-CC ngày 27/7/2017 cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí phúc thẩm: Ông Mai Thành D phải chịu 300.000 đồng án phí. Được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí số 0045764 ngày 03/3/2020 của Cục Thi hành dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Xác nhận ông D đã nộp đủ.

Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu: HS, VP. (16)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Huyền Vân**